

Bản án số: 1024/2018/DS-PT
Ngày: 12/11/2018
V/v tranh chấp về
giao dịch thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**
2. Bà **Trịnh Thị Ánh**

Thư ký Tòa án: Bà **An Phương Trang**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mộng Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2018/TLPT-DS ngày 11/9/2018 về việc “Tranh chấp về giao dịch thế chấp tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 396/2018/DS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4742/2018/QĐ-PT ngày 16/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8901/2018/QĐ-PT ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thảo N**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Anh H**, sinh năm 1977 (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 22/5/2017, số công chứng 005863, quyển số 01.TP/CC-SCC/UQ, tại Văn phòng Công chứng BT)

Bị đơn: Ông **Phạm Quốc D**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Trần Anh D**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2018, số công chứng 18:03655 quyền số 01, tại Văn phòng công chứng HN).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: luật sư Đào Xuân T (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ;

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Hoàng Tâm Đ, sinh năm 1995 (xin vắng)
(Theo Giấy ủy quyền ngày 17/10/2018)

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 03/10/2018).

NỘI DUNG

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017, Bản tự khai đề ngày 23/5/2017 và tại phiên tòa, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thảo N có Người đại diện hợp pháp là ông Trần Anh H trình bày:

Ngày 15/2/2012, bà N và ông D ký Hợp đồng vay tiền, theo đó, bà N cho ông D vay 192.247.614.673 đồng, 1.210.000 USD và 100.000 EUR, thời hạn vay đến ngày 31/12/2014, thế chấp bằng 6.400.000 cổ phần của ông D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/10/2014.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 27/3/2017, bà N có Thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, thông báo sẽ nhận chuyển nhượng 1.272.248 cổ phần của ông D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để thu hồi một phần khoản vay. Thông báo này đã được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại T phố Hồ Chí Minh.

Ngày 7/4/2017, ông D đã ký với bà N văn bản Thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm, đồng ý cho N toàn quyền nhận 1.272.248 cổ phần của ông tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để cân trừ một phần khoản vay.

Căn cứ Điều 5 của Hợp đồng vay tiền, khoản 1 Điều 300, khoản 1 Điều 303, khoản 1 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2015, bà N yêu cầu ông D

chuyển giao quyền sở hữu 1.272.248 cổ phần tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để cân trừ 127.224.800.000 đồng là một phần trong số vốn vay còn nợ.

Đối với việc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây viết tắt là Agribank) nhận cầm cố cổ phần của ông D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ, do đến ngày 21/7/2016, Agribank mới đăng ký giao dịch bảo đảm nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 308, bà N có quyền ưu tiên cao hơn Agribank trong việc xử lý cổ phần của ông D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ.

Đối với khoản tiền vốn gốc và lãi vay ông D còn nợ, bà N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 18 – 2/CTTĐG ngày 30/7/2018 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán NV thì 01 cổ phần của Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ có mệnh giá 91.811 đồng. Tuy nhiên, bà N tự nguyện chấp nhận mức giá 100.000 đồng cho 01 cổ phần của ông D trong Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ.

Đối với chi phí thẩm định giá là 330.000.000 đồng, bà N tự nguyện chịu.

Tại Bản ý kiến đề ngày 19/5/2017, Bản tự khai đề ngày 02/8/2018 và tại phiên tòa, Bị đơn là ông Phạm Quốc D trình bày:

Ông xác nhận nội dung trình bày của bà N về việc ký và thực hiện Hợp đồng vay tiền ngày 15/02/2012, việc thế chấp cổ phần và đăng ký giao dịch bảo đảm, nhận Thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm ngày 27/3/2017, ký Thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm ngày 7/4/2017 là đúng.

Ông rút lại toàn bộ xác nhận trên, do không đúng với sự thật khách quan và không đúng ý kiến của ông.

Thực tế, ông có vay của N một số tiền, đến năm 2011, bà N yêu cầu ông ký không việc chuyển nhượng 50% cổ phần Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để bà N yên tâm về khoản tiền vay.

Để hợp thức hóa các khoản tiền đã vay, ngày 15/02/2012, ông đã ký với bà N Hợp đồng vay tiền có nội dung như bà N trình bày. Khi ký hợp đồng, bà N hứa sẽ chuyển nhượng lại 50% cổ phần Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ cho ông nhưng không thực hiện.

Năm 2014 ông thế chấp 40% cổ phần của Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để đảm bảo cho một số khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh AS (sau đây viết tắt là Agribank AS) theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 01.211.0024/HĐCC ngày 28/5/2014.

Năm 2016, ông tiếp tục thế chấp cho Agribank AS 5% cổ phần của Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 01.212.0005/HĐCC ngày 12/7/2016.

Ông thừa nhận có nghĩa vụ trả cho bà N 127.224.800.000 đồng cũng như nợ gốc còn lại trong 192.247.614.637 đồng, 1.210.000 USD và 100.000 EUR đã vay, trả trong thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông ký Hợp đồng vay tiền, Thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm, Bản ý kiến là do tin tưởng bà N. Ông không biết và không cùng bà N tiến hành thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, ông không đồng ý chuyển giao cổ phần tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ cho bà N. Số cổ phần này sẽ được xử lý để trả các khoản nợ cho Agribank AS khi Ngân hàng này yêu cầu.

Ông đề nghị Tòa án tuyên hủy Thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm và các văn bản có liên quan đến việc bà N tự ý đăng ký giao dịch bảo đảm.

Tại Bản ý kiến và Đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng đề ngày 28/11/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ có người đại diện hợp pháp là bà Lê Ngọc Trâm A trình bày:

Số vốn góp của ông Phạm Quốc D trong Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ hiện là 127.224.800.000 đồng tương đương 1.272.248 cổ phần. Theo Công ty được biết, toàn bộ số cổ phần nêu trên đã được ông D thế chấp cho bà Nguyễn Thị Thảo N để đảm bảo cho nghĩa vụ hoàn trả khoản vay theo hợp đồng vay tiền đã ký giữa hai bên.

Đối với yêu cầu chuyển giao quyền sở hữu cổ phần của ông D cho bà N, Công ty cam kết thực hiện các thủ tục, thông báo cần thiết theo quy định của pháp luật trên tinh thần tuân thủ quyết định và/hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của tòa án.

Công ty xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Kim C trình bày:

Ngân hàng thừa nhận nội dung trình bày của ông Phạm Quốc D về việc ông D đã cầm cố cho Agribank tổng cộng 45% cổ phần của Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để bảo đảm cho 01 số khoản vay tại Agribank AS theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 01.211.0024/HĐCC ngày 28/5/2014 và Hợp đồng cầm cố tài sản số 01.212.0005/HĐCC ngày 12/7/2016.

Do thiếu sót của nhân viên nên đến ngày 21/7/2016, Agribank và ông D mới đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh.

Agribank không biết việc ông D đã thế chấp cổ phần của Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ cho bà N.

Agribank đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà N do việc cầm cố, đăng ký giao dịch bảo đảm của Agribank và ông D là hợp pháp.

Agribank không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong vụ án này. Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm, các bên sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Quốc D xác nhận nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thảo N một phần nợ gốc của Hợp đồng vay tiền ký ngày 15/02/2012 là 127.224.800.000 đồng.

Giao bà Nguyễn Thị Thảo N nhận sở hữu 1.272.248 cổ phần của ông Phạm Quốc D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán 127.224.800.000 đồng của ông Phạm Quốc D.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định giá, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 17/8/2018 bị đơn ông Phạm Quốc D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không rút đơn kháng cáo.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau giải quyết vụ án.

Ông Trần Anh D đại diện bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu của nguyên đơn với các căn cứ:

- Ông Phạm Quốc D chưa thể chấp cổ phần của ông tại công ty Thanh Bình Phú Mỹ cho bà N mà chỉ thể chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh AS.

- Đôi bên chưa thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm.

- Nếu ông Phạm Quốc D có thể chấp cho bà N thì phải bán đấu giá tài sản bảo đảm.

Ông V đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu của nguyên đơn với các căn cứ:

- Do có thiếu sót của nhân viên Ngân hàng nên Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm sau bà N.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Ngân hàng, ông Phạm Quốc D và 07 doanh nghiệp vay Ngân hàng thế chấp bằng số cổ phần của ông Phạm Quốc D hòa giải, nếu hòa giải được thì ghi nhận vào bản án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, yêu cầu thẩm định giá lại và bán đấu giá tài sản đối với số cổ phần trên nếu cho rằng có thể chấp.

Ông H đại diện nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Bà Đ đại diện Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, giữ nguyên án sơ thẩm vì các bên kháng cáo không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, án sơ thẩm xử có căn cứ đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét kháng cáo của ông D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông D xác nhận có ký vào giấy vay tiền ngày 15/02/2012 với các khoản vay gồm: vay 192.247.614.673 đồng, 1.210.000 USD và 100.000 EUR, ông D chấp nhận ông có nghĩa vụ thanh toán 01 phần nợ gốc cho bà N là 127.224.800.000 đồng. Ngoài ra ông D xác định chữ ký tại Thỏa thuận xử lý tài sản ngày 07/4/2017 và bản ý kiến ngày 19/5/2017 gửi Tòa án thừa nhận các nội dung trên là của ông.

Xét để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông D tự nguyện dùng tài sản thuộc sở hữu của ông D là cổ phần vốn góp của ông trong Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ thế chấp cho bà N gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305012909 đăng ký lần đầu ngày 24/4/2007 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, 6.400.000 cổ phần, trong đó mệnh giá cổ phần là 100.000 đồng/cổ phần được thỏa thuận ghi nhận tại Điều 4 của Hợp đồng vay tiền ký ngày 15/02/2012.

Xét trong các giao dịch dân sự tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên. Trong vụ kiện này ý chí thỏa thuận của các bên (nguyên đơn và bị đơn) là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên có hiệu lực.

Ông D đã ký hợp đồng vay, thế chấp cổ phần của mình tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để bảo đảm tiền vay của bà N, có thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm khi ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, bà N đã thực hiện đúng thỏa thuận tại hợp đồng vay ngày 15/02/2012 mà các bên đã ký kết. Trước khi xử lý tài sản bảo đảm bà N đã có Thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm gửi cho ông D và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank) biết vào ngày 27/3/2017. Đến ngày 07/4/2017 ông D và bà N đã ký văn bản thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm có nội dung: ông D đồng ý để bà N xử lý 1.272.248 cổ phần phổ thông của ông trong Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để cân trừ một phần nghĩa vụ hoàn trả khoản nợ của ông đối với bà N là 127.224.800.000 đồng.

Ông D cho rằng bà N hứa sẽ chuyển nhượng lại 50% cổ phần của ông tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ cho ông nên ông mới ký các giấy tờ nói trên, nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thỏa thuận này, không chứng minh được việc bà N ép buộc ông ký tên vào các giấy tờ trên. Quá trình vay tiền đến khi ký thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm ngày 07/4/2017 và đến khi bà N khởi kiện tại Tòa án ông D không có ý kiến phản đối những thỏa thuận đã ký kết. Ông D đã xác nhận các nội dung trên là đúng nhưng sau đó lại cho rằng xác nhận trên không đúng với sự thật khách quan và không đúng ý kiến ông nên rút lại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tài sản ông D thế chấp cho bà N đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 06/10/2014

theo quy định tại Điều 5 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Khoản 1 Điều 297, Khoản 2 Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2015 thì kể từ ngày 06/10/2014 giao dịch thế chấp tài sản giữa bà N và ông D có hiệu lực đối kháng với người thứ ba.

Căn cứ Sổ đăng ký cổ đông Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ (chốt sổ vào ngày 31/12/2016) và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành ngày 31/12/2016 xác định ông D có 1.272.248 cổ phần phổ thông, mệnh giá 100.000 đồng/01 cổ phần, tổng mệnh giá là 127.224.248.000 đồng.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 18 – 2/CTTĐG ngày 30/7/2018 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam V thì giá trị 01 cổ phần của ông D là 91.811 đồng, bà N chấp nhận giá trị tài sản bảo đảm theo mệnh giá 100.000 đồng/01 cổ phần là có lợi cho ông D. Bà N yêu cầu được quyền sở hữu toàn bộ 1.272.248 cổ phần phổ thông của ông D có tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để trừ vào khoản tiền ông D còn nợ bà N 127.224.248.000 đồng là để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán 127.224.800.000 đồng của ông D nợ bà N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn ông D không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu, trình bày của mình nên kháng cáo không được chấp nhận.

Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn về việc thẩm định giá lại cổ phần của ông D trong Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ, nếu có việc thế chấp thì phải đấu giá để bảo đảm quyền lợi của ông D và Agribank là không có căn cứ nên không được chấp nhận, bởi lẽ tại cấp sơ thẩm ông D không có ý kiến gì đối với kết quả thẩm định giá cổ phần, ông D và bà N đã thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm ngày 07/4/2017 nên đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

- Xét kháng cáo của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V Nam (Agribank) cho rằng do thiếu sót của nhân viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh AS (viết tắt là Agribank AS) nên không đăng ký giao dịch bảo đảm, đến ngày 21/7/2016 mới tiến hành đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại T phố Hồ Chí Minh là do lỗi của Agribank, trong khi bà N là người giữ bản chính sổ cổ phần của ông D.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cho đến trước ngày xét xử phúc thẩm phía ông D và Agribank không cung cấp Hợp đồng tín dụng hay hợp đồng khác có liên quan đến việc vay của ông D với Agribank, không cung cấp được chứng cứ giao nhận tiền giữa ông D và Agribank, mà chỉ cung cấp Hợp đồng cầm cố tài sản với bên thứ ba ngày 28/5/2014 và ngày 12/7/2016.

Tại cấp phúc thẩm đại diện Ngân hàng có nộp bản photo các hợp đồng tín dụng với các doanh nghiệp khác và có yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa Agribank, ông D và các doanh nghiệp thỏa thuận nếu được thì ghi trong bản án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm Agribank không có đơn yêu cầu độc lập, không có yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và đề nghị trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm thì Agribank sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Do vậy việc Agribank yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa như trên là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Kháng cáo của Agribank không được chấp nhận.

Án sơ thẩm xử có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông D chịu theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông D và Agribank chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 298, 299, 300, Điểm c Khoản 1 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Quốc D.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Giữ nguyên án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo N.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Quốc D xác nhận nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thảo N một phần nợ gốc của Hợp đồng vay tiền ký ngày 15/02/2012 là 127.224.800.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Giao cho bà Nguyễn Thị Thảo N nhận sở hữu 1.272.248 cổ phần của ông Phạm Quốc D tại Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán 127.224.800.000 đồng của ông Phạm Quốc D.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thảo N chịu chi phí thẩm định giá tài sản là 330.000.000 đồng (đã thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán NV).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 224.806.361 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ sáu nghìn ba trăm sáu mươi một đồng) ông Phạm Quốc D phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị Thảo N số tiền 117.612.400 đồng (Một trăm mười bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí AA/2016/0019456 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Quốc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0023507 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0023527 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.Z;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Vũ Thị Xuân Trang